

Số: 38 /KH-DTNT

Lục Ngạn, ngày 24 tháng 4 năm 2019

KẾ HOẠCH
Tuyển sinh vào lớp 6, lớp 10 trường phổ thông dân tộc nội trú Lục Ngạn
năm học 2019-2020

Căn cứ thông tư 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 01 năm 2016 của Bộ giáo dục và đào tạo Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

Căn cứ Quyết định 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn(ĐBK), xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 về việc ban hành quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT(thông tư 11), Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2018 về việc bổ sung thông tư số 11, thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 về việc sửa đổi, bổ sung thông tư 11;

Căn cứ quyết định số 678/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Bắc Giang phê duyệt kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông không chuyên năm học 2019-2020;

Căn cứ hướng dẫn số 298/SGD&ĐT-KTKĐCLGD ngày 2/4/2019 của Sở GD&ĐT Bắc Giang về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú;

Căn cứ hướng dẫn số 300/SGD&ĐT-KTKĐCLGD ngày 2/4/2019 của Sở GD&ĐT Bắc Giang về việc hướng dẫn tổ chức các kỳ xét và thi tuyển sinh năm 2019,

Trường phổ thông DTNT Lục Ngạn xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6, lớp 10 năm học 2019-2020 như sau:

I. Tuyển sinh vào lớp 6 trường Phổ thông DTNT Lục Ngạn

1. Đối tượng tuyển sinh

- Học sinh là người dân tộc thiểu số, dân tộc Kinh có hộ khẩu thường trú và định cư từ 3 năm trở lên(tính đến thời điểm tuyển sinh) tại các thôn đặc biệt khó khăn của các xã khu vực II; trên toàn bộ phạm vi xã đặc biệt khó khăn(khu vực III) của huyện Lục Ngạn đã được công nhận hoàn thành chương trình lớp 5 tiểu học.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh

- Chỉ tiêu: 60 học sinh, trong đó: 57 học sinh dân tộc thiểu số và 03 học sinh dân tộc Kinh thuộc vùng tuyển của toàn huyện (lấy điểm từ cao xuống thấp).

3. Phương thức tuyển sinh: Tuyển thẳng và xét tuyển.

a) Tuyển thẳng các đối tượng sau:

- Học sinh dân tộc thiểu số **rất ít** người;
- Học sinh người dân tộc thiểu số thuộc đối tượng tuyển sinh đạt giải cấp Quốc gia trở lên về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao.

b) Xét tuyển: Căn cứ vào học bạ tiểu học.

4. Cách tính điểm, xét trúng tuyển

Điểm kiểm tra định kỳ từng lớp (ĐKTĐKLn, n=1, 2, 3, 4, 5): là tổng điểm của bài kiểm tra định kỳ cuối học kỳ 1 và cuối năm học của 2 môn Toán và Tiếng Việt của lớp n (gồm điểm của 04 bài kiểm tra định kỳ).

Điểm kiểm tra định kỳ toàn cấp (ĐKTĐKTC):

$$\text{ĐKTĐKTC} = \text{ĐKTĐKL1} + \text{ĐKTĐKL2} + \text{ĐKTBKL3} + \text{ĐKTĐKL4} + \text{ĐKTĐKL5}$$

(Riêng những học sinh học theo chương trình VNEN, nếu trong học bạ thiếu điểm nào thì Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào sổ theo dõi góc của từng lớp để xác nhận điểm kiểm tra định kỳ).

Điểm xét trúng tuyển là điểm kiểm tra định kỳ toàn cấp, lấy từ cao đến thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu từng vùng tuyển sinh. Nếu nhiều thí sinh có điểm bằng nhau thì lấy điểm kiểm tra định kỳ lớp 5 (ĐKTĐKL₅) để xếp từ cao xuống thấp; nếu vẫn có trường hợp bằng điểm nhau thì phân biệt bằng tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm lớp 5 của 2 môn Toán và Tiếng Việt; nếu vẫn có trường hợp bằng điểm nhau thì tiếp tục xét lần lượt đến lớp 4, 3... tương tự như xét đối với lớp 5; nếu vẫn có trường hợp bằng điểm nhau thì xét đến học sinh gia đình chính sách; nếu vẫn có trường hợp bằng điểm nhau thì tiếp tục xét đến tiêu chí có giải học sinh giỏi các cấp;

- Điểm xét trúng tuyển lấy từ cao đến thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu từng vùng tuyển sinh (đối với học sinh dân tộc), lấy từ cao đến thấp trong vùng tuyển sinh toàn huyện cho đến khi đủ chỉ tiêu (đối với học sinh người Kinh) theo phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh của nhà trường đã được Sở GDĐT phê duyệt theo nguyên tắc:

+ Đối với mỗi xã đặc biệt khó khăn (ĐBKK): Tuyển những học sinh có điểm từ cao đến thấp trên toàn bộ phạm vi của xã (**không phân biệt thôn ĐBKK và không là thôn ĐBKK**);

+ Đối với các thôn ĐBKK (không thuộc xã ĐBKK): Chỉ tuyển các thí sinh ở thôn đặc biệt khó khăn lấy điểm từ cao đến thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.

5. Thời gian nộp hồ sơ

Từ ngày 4/6/2019 đến ngày 8/6/2019 học sinh (Phụ huynh học sinh) đến trường nhận mẫu phiếu đăng ký dự tuyển và hoàn thiện hồ sơ theo hướng dẫn của cán bộ tuyển

sinh nhà trường. (Hoặc Hiệu trưởng các trường Tiểu học cử cán bộ về nộp hồ sơ dự tuyển).

Hạn nhận hồ sơ: Từ ngày **4/6/2019** đến ngày **8/6/2019** tại trường Phổ thông DTNT Lục Ngạn.

6. Hồ sơ bao gồm

- 1. Phiếu đăng ký dự tuyển(mẫu phụ lục 2);**
- 2. Giấy khai sinh(bản phô tô có chứng thực);**
- 3. Học bạ tiểu học(bản sao có chứng thực);**
- 4. Sổ hộ khẩu(bản sao có chứng thực); Nếu trường hợp sổ hộ khẩu mới chưa thể hiện đủ 3 năm sống tại vùng ĐBKK thì cần bổ sung thêm giấy xác nhận của Trưởng Công an xã.**
- 5. Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích(bản chứng thực- nếu có).**

Thí sinh chịu trách nhiệm trước những thông tin trên hồ sơ, nhà trường không trả lại hồ sơ nếu thí sinh không trúng tuyển.

7. Công bố trúng tuyển

Ngày **10/7/2019** tại bảng thông báo trường Phổ thông DTNT Lục Ngạn và trên trang Web trường theo địa chỉ: dntnlucngan.edu.vn

8. Nhập học

- Từ ngày **15/7/2019** đến **16/7/2019**: Thí sinh trúng tuyển đến trường làm thủ tục nhập học.

Thí sinh trúng tuyển đến nhập học đem theo các loại hồ sơ gốc để nhà trường đối chiếu với thông tin thí sinh dự tuyển, hồ sơ nhập học gồm:

- + Giấy khai sinh(bản sao);
- + Học bạ tiểu học(bản chính);
- + Giấy chứng nhận ưu tiên, khuyến khích(Con thương binh, bệnh binh, chứng nhận giải văn hóa, văn nghệ, thể thao...bản chính-nếu có).

- Sau **17h00 ngày 16/7/2019** những thí sinh trúng tuyển không xuống trường làm thủ tục nhập học sẽ bị loại khỏi danh sách trúng tuyển.

II. Tuyển sinh vào lớp 10 trường Phổ thông DTNT Lục Ngạn

1. Đối tượng tuyển sinh

Đảm bảo các yêu cầu sau:

Học sinh đã tốt nghiệp THCS(chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên) là người dân tộc thiểu số, dân tộc Kinh có hộ khẩu thường trú và định cư từ 3 năm trở lên(tính đến thời điểm tuyển sinh) tại các thôn đặc biệt khó khăn của các xã khu vực II; trên toàn bộ phạm vi các xã đặc biệt khó khăn(khu vực III) của huyện Lục Ngạn có đủ tiêu chuẩn theo quy chế tuyển sinh quy định;

Đã tham gia thi đủ các môn thi và không vi phạm quy chế thi tại kỳ thi tuyển sinh lớp 10 tổ chức ngày **02, 3/6/2019**;

Đã đăng ký nguyện vọng vào trường PT DTNT Lục Ngạn tại trường dự thi và nộp hồ sơ tại trường PT DTNT Lục Ngạn.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh

- Chỉ tiêu: 70 học sinh, trong đó: 67 học sinh dân tộc thiểu số và 03 học sinh dân tộc Kinh thuộc vùng tuyển của toàn huyện (lấy điểm từ cao đến thấp sau khi đã trừ số thí sinh tuyển thẳng).

3. Phương thức tuyển sinh, chế độ ưu tiên, khuyến khích

3.1 Phương thức tuyển sinh

Tuyển thẳng: Những thí sinh đã nộp phiếu đăng kí nguyện vọng tại trường PT DTNT Lục Ngạn thuộc một trong hai đối tượng sau:

- Học sinh trong vùng tuyển là người dân tộc thiểu số **rất ít** người;
- Học sinh là người dân tộc thiểu số thuộc đối tượng tuyển sinh đạt giải cấp Quốc gia trở lên về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, sáng tạo khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

Xét tuyển:

Dùng kết quả tuyển sinh lớp 10 THPT công lập tổ chức ngày 2,3/6/2019 của những thí sinh thuộc vùng tuyển sinh đã nộp phiếu đăng kí nguyện vọng vào học lớp 10 tại trường Phổ thông DTNT Lục Ngạn lấy từ cao đến thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu từng vùng tuyển sinh (đối với học sinh dân tộc), lấy từ cao đến thấp trong vùng tuyển sinh toàn huyện cho đến khi đủ chỉ tiêu(đối với học sinh người Kinh) theo phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh của nhà trường đã được Sở GDĐT phê duyệt.

3.2 Chế độ ưu tiên, khuyến khích

- Chế độ ưu tiên: Theo khoản 5 mục II Quyết định số 678/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông không chuyên năm học 2019-2020. *(như chế độ ưu tiên, khuyến khích trong quy chế tuyển sinh các trường THPT).*

4. Hồ sơ đăng ký

Từ ngày 4/6/2019 đến hết ngày 8/6/2019: Các thí sinh đã đăng ký nguyện vọng vào trường Phổ thông DTNT Lục Ngạn nộp về trường các loại hồ sơ sau theo sự hướng dẫn của cán bộ tuyển sinh:

1. **Phiếu đăng ký tuyển sinh(thí sinh đề nghị được phát tại trường THPT dự thi);**

2. **Giấy khai sinh(bản phô tô);**

3. **Sổ hộ khẩu(bản sao có chứng thực). Nếu trường hợp sổ hộ khẩu mới chưa thể hiện đủ 3 năm sống tại vùng ĐBKK thì cần bổ sung thêm giấy xác nhận của Trưởng Công an xã.**

4. **Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích(bản chứng thực-nếu có).**

Trong phiếu đăng ký dự thi vào trường THPT công lập ngày 02,03/6/2019 ngoài nguyện vọng vào trường THPT, thí sinh phải đăng ký nguyện vọng vào trường PT DTNT Lục Ngạn. Nếu thí sinh không đăng ký nguyện vọng vào trường Phổ thông DTNT Lục Ngạn trong khi thi tuyển sinh lớp 10 THPT tổ chức ngày 2,3/6/2019, hoặc đăng ký nhưng không nộp hồ sơ đúng quy định cho trường Phổ thông DTNT Lục Ngạn sẽ không được tham gia dự xét tuyển.

Thí sinh chịu trách nhiệm trước những thông tin trên hồ sơ, nhà trường không trả lại hồ sơ nếu thí sinh không trúng tuyển.

5. Nguyên tắc xét trúng tuyển

- Căn cứ vào điểm thi tại kỳ thi ngày 2,3/6/2019 lấy từ cao đến thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu từng vùng tuyển sinh, theo kế hoạch của nhà trường đã được Sở GD&ĐT phê duyệt theo nguyên tắc:

+ Đối với mỗi xã đặc biệt khó khăn (ĐBKK): Tuyển những học sinh có điểm từ cao đến thấp trên toàn bộ phạm vi của xã(**không phân biệt thôn ĐBKK và không là thôn ĐBKK**);

+ Đối với các thôn ĐBKK(không thuộc xã ĐBKK): Chỉ tuyển các thí sinh ở thôn đặc biệt khó khăn lấy điểm từ cao đến thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.

- Trường hợp lấy điểm xét tuyển cao hơn thì thiếu chỉ tiêu, lấy điểm thấp hơn liền kề thì thừa chỉ tiêu do lãnh đạo Sở GD&ĐT Bắc Giang xem xét, quyết định.

- Hội đồng tuyển sinh chỉ xét những thí sinh có nguyện vọng, đúng vùng tuyển, đúng đối tượng, đã đăng ký nguyện vọng và nộp hồ sơ dự tuyển đúng quy định.

6. Cách tính điểm, xét trúng tuyển

- Mỗi bài thi được tính theo thang điểm 10.

- Điểm xét tuyển = Điểm môn Ngữ văn+Điểm môn Toán + Điểm môn Tiếng Anh+ Điểm môn Địa lý + Điểm ưu tiên(nếu có).

7. **Công bố danh sách trúng tuyển:** Ngày 10/7/2019 tại trường Phổ thông DTNT Lục Ngạn và trên trang Web trường theo địa chỉ: www.dntnlucngan.edu.vn

8. Nhập học

- Từ ngày **15/7/2019** đến **16/7/2019**: Thí sinh trúng tuyển đến trường làm thủ tục nhập học.

Thí sinh trúng tuyển đến nhập học đem theo các loại hồ sơ gốc để nhà trường đối chiếu với thông tin thí sinh dự tuyển, hồ sơ nhập học gồm:

- + Giấy khai sinh(bản sao);
- + Học bạ THCS(bản chính);
- + Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời;
- + Giấy chứng nhận ưu tiên.Con thương binh, bệnh binh...bản chính(nếu có).

- Sau **17h00** ngày **16/7/2019** những thí sinh trúng tuyển không xuống trường làm thủ tục nhập học sẽ bị loại khỏi danh sách trúng tuyển.

Chi tiết thông tin tuyển sinh đề nghị xem trên website: www.dntnlucngan.edu.vn

Nơi nhận:

- UBND huyện Lục Ngạn (để b/c);
- Sở GD&ĐT Bắc Giang (để b/c);
- Phòng GD&ĐT Lục Ngạn (để p/h);
- UBND các xã (để p/h);
- BGH các trường TH, THCS, THPT (để p/h);
- Lưu VT, HĐT.S.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Hoài Lan

PHÊ DUYỆT CỦA UBND HUYỆN LỤC NGẠN PHÊ DUYỆT CỦA SỞ GD&ĐT BẮC GIANG

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
TRƯƠNG VĂN NĂM**

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**KT. GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÓ GIÁM ĐỐC
BẠCH ĐĂNG KHOA**

PHÂN BỐ CHỈ TIÊU TUYỂN VÀO LỚP 6, LỚP 10
TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ HUYỆN LỤC NGẠN
NĂM HỌC: 2019-2020

Ban hành kèm theo kế hoạch số 38/KH-DTNT ngày 24/4/2019 của Trường PT DTNT Lục Ngạn

		Số thôn	ST*0.48	Dự kiến lớp 6	ST*0.55	Dự kiến lớp 10	Ghi chú
1	Cầm Sơn	7	3,35	3	3,88	4	
2	Đèo Giã	7	3,35	3	3,88	4	
3	Hộ Đáp	10	4,79	5	5,55	6	
4	Kim Sơn	5	2,39	2	2,77	3	
5	Phong Minh	4	1,92	2	2,22	2	
6	Phong Vân	8	3,83	4	4,44	4	
7	Phú Nhuận	12	5,75	6	6,66	7	
8	Sa Lý	6	2,87	3	3,33	3	
9	Sơn Hải	5	2,39	2	2,77	3	
10	Tân Lập	10	4,79	5	5,55	6	
11	Tân Sơn	10	4,79	5	5,55	6	
12	Kiên Lao(Hà, An Toàn, Giữa, Khuôn Thân)	4	1,92		2,2		
13	Tân Mộc(Tân Thành, Hoa Quảng, Đồng Ấu, Đồng Còng)	4	1,92	17	2,2	19	
14	Tân Hoa(Khuôn Lương, Xóm Cũ, Vật Ngoài)	5	2,39		2,75		
15	Giáp Sơn(Vành Dây, Thái Hòa, Dọc Mùng)	5	2,39		2,75		
16	Biển Động(Khuyên, Quéo)	2	0,96		1,1		
17	Thanh Hải (Lòng Hồ, Khuân Rẻo, Khuân Yên, Vàng 2)	4	1,92		2,2		
18	Biển Sơn (Quán Cà, Na Đăm,Bầu, Dọc Song)	7	3,35		3,85		
19	Kiên Thành(Cầu, Cai Lẻ, Đèo Cạn, Bản Mùi)	4	1,92		2,2		
Cộng 8 xã huộc khu vực II có thôn đặc biệt khó khăn		35					
Cộng	19 xã (11 xã thuộc khu vực III, 8 xã thuộc khu vực II có thôn xóm đặc biệt khó khăn)	119		57		67	
Dân tộc Kinh(lấy trong 19 xã trên, lấy điểm từ cao xuống thấp)				3		3	
Tổng chỉ tiêu				60		70	

* Ghi chú :

1. Nếu xã nào không đủ thí sinh tuyển, sẽ điều chuyển chỉ tiêu sang xã khác.
2. Trong 8 xã thuộc khu vực II có một số thôn mới được công nhận đặc biệt khó khăn theo 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 thì chưa đủ thời gian 3 năm trở lên theo quy định nên chưa thuộc đối tượng tuyển sinh của nhà trường.
3. Các thôn thuộc 8 xã vùng II đủ điều kiện tuyển sinh thì lấy điểm từ cao đến thấp cho đến đủ tổng chỉ tiêu.